

Số: /KH-TTYT

Thiệu Hoá, ngày 27 tháng 05 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Hoạt động chương trình phòng, chống bệnh Phong - Da liễu trên địa bàn huyện Thiệu Hoá năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-TTYT ngày 25/01/2024 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Thiệu Hoá về Kế hoạch hoạt động công tác Y tế năm 2024.

Nhằm chủ động trong hoạt động chương trình phòng, chống bệnh Phong - Da liễu trên địa bàn huyện. Trung tâm Y tế huyện Thiệu Hoá ban hành Kế hoạch hoạt động chương trình phòng, chống bệnh Phong - Da liễu trên địa bàn huyện năm 2024, với các nội dung cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Tuyên truyền cho 90% người dân hiểu và quan niệm mới về bệnh Phong - Da liễu. Khám lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia khi có chiến dịch khám, khám thường xuyên tại các cơ sở y tế, phát hiện và tư vấn điều trị bệnh da cho 90% bệnh được chuẩn đoán mắc bệnh về da.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

- Các trạm Y tế xã, thị trấn hoàn thành nhiệm vụ chỉ tiêu được giao về công tác khám lồng ghép phát hiện và điều trị bệnh Phong - Da liễu trong năm 2024.

+ Khám điều tra, khám ổ, khám nhóm, khám lồng ghép nhằm phát hiện bệnh nhân phong và da liễu: 2000 lượt khám.

+100% bệnh nhân mắc phong dị hình tàn tật (nếu có) được chăm sóc y tế, trong đó 100% bệnh nhân được quản lý, phục hồi chức năng, hoà nhập cộng đồng.

- Tuyên truyền tới cộng đồng nhận biết các bệnh về da bằng nhiều hình thức truyền thông (nếu có kinh phí) hoặc tuyên truyền lồng ghép với các chương trình mục tiêu y tế quốc gia khác.

#### II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

##### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tham mưu cho chính quyền địa phương ban hành các văn bản chỉ đạo trong công tác phòng chống bệnh Phong - da liễu. Phân công nhân lực, bố trí kinh phí địa phương cho hoạt động.

- Duy trì mạng lưới và đội ngũ làm công tác phòng, chống bệnh phong ở cả tuyến (huyện, xã).

## **2. Truyền thông giáo dục sức khỏe**

- Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền, phối hợp phòng truyền thông thường xuyên cập nhật kiến thức mới về phòng, chống bệnh phong - da liễu bằng nhiều hình thức phù hợp tới người dân: Nói chuyện chuyên đề trong các cuộc họp tại địa phương, truyền thanh, video, tranh ảnh...

- Thường xuyên truyền thông, giáo dục nhân dân biết cách phòng chống các bệnh về da, đặc biệt là phòng chống bệnh phong. Phối hợp với Trạm Y tế và các ban ngành đoàn thể trong xã, đưa thông tin y tế lên đài phát thanh của xã về các chuyên đề cách phòng chống bệnh về da đến tận cộng đồng.

- Lòng ghép các buổi hội họp, truyền thông tư vấn cho nhân dân hiểu được cách phòng chống các bệnh về da.

- Tư vấn cho người dân về các yếu tố nguy cơ và cách phòng chống bệnh da liễu; Vận động nhân dân nguồn sử dụng nước sạch, bảo vệ môi trường xanh, sạch đẹp, để góp phần giảm mắc các bệnh về da, nhằm phòng chống bệnh da liễu.

## **3. Khám phát hiện bệnh nhân Phong - Da liễu**

- Tăng cường công tác khám phát hiện bệnh nhân Phong - Da liễu thông qua khám chủ động tại các cơ sở y tế, khám sàng lọc tại cộng đồng lồng ghép với các chương trình y tế khác.

- Khám bằng nhiều phương pháp như: Khám có hình ảnh lâm sàng, khám cụm dân cư, khám tiếp xúc. Phát hiện sớm những bệnh nhân có dấu hiệu mắc bệnh để có kế hoạch điều trị và chuyển tuyến kịp thời khi vượt khả năng điều trị.

## **4. Quản lý, điều trị và chăm sóc tàn tật**

Nâng cao chất lượng công tác quản lý bệnh nhân phong - da liễu. Hướng dẫn chăm sóc cho những người bị bệnh khi về tại cộng đồng.

## **5. Công tác kiểm tra, giám sát**

Thường xuyên giám sát hỗ trợ, kiểm tra hoạt động của Trạm Y tế xã, thị trấn về việc nắm bắt các thông tin tại địa bàn và hoạt động của chương trình phòng chống Phong - Da liễu trong năm 2024 mỗi quý 1 lần tại các xã, thị trấn trên địa bàn.

## **6. Công tác thống kê báo cáo**

Thực hiện tốt công tác báo cáo định kỳ, đầy đủ đúng thời gian quy định lên Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh. Cán bộ chuyên trách xã tổng hợp thống kê số liệu báo cáo cho chuyên trách huyện theo tháng, quý, theo quy định của chương trình.

## **IV. KINH PHÍ**

Từ nguồn kinh phí chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2024 do UBND tỉnh phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Khoa KSBT-HIV/AIDS**

- Tham mưu cho Ban giám đốc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành các hoạt động phòng, chống bệnh Phong - Da liễu trên địa bàn huyện.

- Tổ chức giám sát thường xuyên cũng như giám sát đột xuất tại các xã, thị trấn về công tác phòng, chống bệnh Phong - Da liễu.

- Cử cán bộ phụ trách tham gia đầy đủ các lớp tập huấn phòng, chống Phong - Da liễu do tuyến trên tổ chức. Tập huấn lại kiến thức hoặc chia sẻ tài liệu cho tuyến xã để triển khai thực hiện tại cộng đồng.

- Phối hợp với Phòng Dân số - Truyền thông GDSK chỉ đạo các Trạm Y tế xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền thường xuyên về các biện pháp phòng, chống Phong - Da liễu trong năm 2024.

- Dự trữ đầy đủ thuốc vật tư cho chương trình phòng chống bệnh Phong - Da liễu (nếu có)

- Báo cáo dịch kịp thời, đầy đủ chính xác chương trình phòng, chống phong da liễu theo quy định.

##### **2. Phòng Hành chính tổng hợp**

Tham mưu cho Ban giám đốc để bố trí kinh phí cho hoạt động chương trình phòng, chống bệnh Phong - Da liễu trên địa bàn huyện Thiệu Hoá năm 2024. Đảm bảo đầy đủ chế độ, chính sách cho cán bộ phụ trách tham ra công tác phòng, chống bệnh Phong - Da liễu theo quy định.

##### **3. Phòng Dân số-TTGDSK**

- Chủ động, phối hợp với Khoa KSBT-HIV/AIDS viết và cung cấp tin, bài truyền thông phòng, chống bệnh Phong - Da liễu cho Đài truyền thanh huyện và trạm Y tế xã, thị trấn để tăng cường truyền thông cho nhân dân.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền về phòng, chống bệnh Phong - Da liễu để người dân tích cực tham gia hưởng ứng, chủ động trong các biện pháp phòng bệnh cho cá nhân và cộng đồng.

##### **4. Trạm Y tế xã, thị trấn**

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã, thị trấn chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể liên quan phối hợp với trạm Y tế xây dựng và phê duyệt Kế hoạch phòng chống bệnh Phong - Da liễu năm 2024 tại địa phương; tổ chức hội nghị báo cáo, tổng kết đánh giá công tác phòng chống bệnh Phong - Da liễu, tổng hợp những thuận lợi, khó khăn, tồn tại và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai công tác phòng chống bệnh Phong - Da liễu tại địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể rà soát danh sách đối tượng mắc bệnh Phong - Da liễu và thông báo kịp thời cho đối tượng đi khám sàng lọc bệnh Phong - Da liễu.

- Tổ chức triển khai các hoạt động khám phát hiện bệnh Phong - Da liễu trên địa bàn (*Theo các chỉ tiêu tại phụ lục*) đảm bảo hiệu quả và chất lượng. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm Y tế huyện về kết quả trong chương trình phòng, chống bệnh Phong - Da liễu tại địa phương mình quản lý.

- Phối hợp với Ban văn hoá xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền qua nhiều hình thức như: Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, tờ rơi, áp phích, tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng, lồng ghép hoạt động với các chương trình y tế khác về các biện pháp phòng chống bệnh Phong - Da liễu.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động chương trình phòng, chống bệnh Phong - Da liễu trên địa bàn huyện. Đề nghị các Khoa, phòng và trạm Y tế xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo công tác phòng, chống bệnh Phong - Da liễu đạt hiệu quả và chất lượng./.

**Nơi nhận:**

- Bệnh viện Da liễu Thanh Hoá (B/c);
- Ban chỉ đạo CSSKND huyện (B/c);
- Các khoa, phòng, TYT (T/h);
- Lưu: VT, KSBT.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Thị Hương**

**Phụ lục:**

**CHỈ TIÊU KHÁM DA LIỄU VÀ QUẢN LÝ BỆNH NHÂN PHONG NĂM 2024**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-TTYT ngày /4/2024 của Trung tâm Y tế Thiệu Hoá)

| <b>TT</b> | <b>Tên xã/thị trấn</b> | <b>Dân số</b> | <b>Quản lý bệnh nhân Phong</b> | <b>Khám Da liễu</b> |
|-----------|------------------------|---------------|--------------------------------|---------------------|
|           | <i>Đơn vị tính</i>     | <i>Người</i>  | <i>Người</i>                   | <i>Người</i>        |
| 1         | Thiệu Toán             | 5248          | 0                              | 70                  |
| 2         | Thiệu Chính            | 4712          | 0                              | 60                  |
| 3         | Thị trấn Hậu Hiền      | 10300         | 0                              | 130                 |
| 4         | Thiệu Hòa              | 5865          | 0                              | 70                  |
| 5         | Thiệu Viên             | 5247          | 0                              | 70                  |
| 6         | Thiệu Lý               | 5134          | 0                              | 70                  |
| 7         | Thiệu Vận              | 4380          | 0                              | 50                  |
| 8         | Thiệu Trung            | 5127          | 0                              | 60                  |
| 9         | Tân Châu               | 6432          | 0                              | 90                  |
| 10        | Thiệu Giao             | 4015          | 0                              | 50                  |
| 11        | Thiệu Ngọc             | 6167          | 0                              | 70                  |
| 12        | Thiệu Vũ               | 6537          | 0                              | 80                  |
| 13        | Thiệu Tiến             | 6002          | 0                              | 80                  |
| 14        | Thiệu Thành            | 5409          | 0                              | 70                  |
| 15        | Thiệu Công             | 7998          | 0                              | 100                 |
| 16        | Thiệu Phúc             | 5062          | 0                              | 70                  |
| 17        | Thiệu Long             | 6983          | 0                              | 80                  |
| 18        | Thị trấn Thiệu Hóa     | 27005         | 0                              | 260                 |
| 19        | Thiệu Nguyên           | 8232          | 0                              | 90                  |
| 20        | Thiệu Duy              | 8080          | 0                              | 90                  |
| 21        | Thiệu Giang            | 6597          | 0                              | 80                  |
| 22        | Thiệu Hợp              | 7541          | 0                              | 90                  |
| 23        | Thiệu Thịnh            | 3695          | 0                              | 50                  |

|                 |             |               |          |             |
|-----------------|-------------|---------------|----------|-------------|
| 24              | Thiệu Quang | 5350          | 0        | 70          |
| <b>Cả huyện</b> |             | <b>167118</b> | <b>0</b> | <b>2000</b> |